

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết

Ngày thi: 24/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: Xưởng CNC

Giám thị 1: Lê Thanh Huy

Ký tên: Lê Thanh Huy

Giám thị 2: Cao Thế Bình

Ký tên: Cao Thế Bình

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	Duy		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
2	2210040096	Lê Phước Hải	26/03/2004	Hải		7,5	Bảy phẩy năm	C24CK3	
3	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	Hào		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
4	2210040073	Lý Văn Huỳnh	01/01/2004	Huỳnh		7,5	Bảy phẩy năm	C24CK3	
5	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	Kha		8,5	Tám phẩy năm	C26CK2	
6	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	Khoa		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
7	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	Kiệt		9,0	Chín chẵn	C26CK2	
8	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	Luân		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
9	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	Phát		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
10	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	Phát		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
11	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	Phi		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
12	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	Sang		8,0	Tám chẵn	C26CK2	
13	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	Tài		7,0	Bảy chẵn	C26CK2	
14	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	Thương		9,0	Chín chẵn	C26CK2	
15	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	Tuấn		8,0	Tám chẵn	C26CK2	
16	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	Vũ		7,5	Bảy phẩy năm	C26CK2	
17	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	Yên		8,0	Tám chẵn	C26CK2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 17 / _____.

Số sinh viên đạt: 17 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 25 tháng 03 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Thanh Huy

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : **Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142**

Mã lớp học phần: **25211MH110214201** Số tín chỉ: **3**

Giảng viên giảng dạy: **Hồ Đức Quyết - (02044)**

Ngày thi: **25/01/2026** Giờ thi: **14h00** Phòng thi: **X-CNC**

Giám thị 1: **Hồ Đức Quyết** Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2	Duy	6.5	Sáu rưỡi	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2	Hào	6.0	Sáu chẵn	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2	Kha	8.0	Tám chẵn	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2	Khoa	6.5	Sáu rưỡi	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2	Kiệt	9.0	Chín chẵn	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2	Luân	6.5	Sáu rưỡi	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2	Phát	8.0	Tám chẵn	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2	Phát	6.5	Sáu rưỡi	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2	Phi	7.0	Bảy chẵn	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2	Sang	8.0	Tám chẵn	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2	Tài	8.0	Tám chẵn	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2	Thương	9.0	Chín chẵn	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2	Tuấn	8.0	Tám chẵn	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2	Vũ	7.0	Bảy chẵn	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2	Yên	8.0	Tám chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : **15** vắng thi: **0** . Số bài thi: **15** / **45** .

Ngày **25** tháng **01** năm **2026**

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

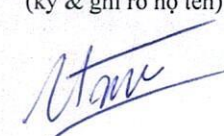
(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày **25** tháng **01** năm **2026**

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hồ Đức Quyết

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tiện phay CNC cơ bản - MH1102142

Mã lớp học phần: 25211MH110214201 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Đức Quyết - (02044)

Ngày thi: 08/02/2026 Giờ thi: 14h00 Phòng thi: X.CNC

Giám thị 1: Hồ Đức Quyết Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410040045	Nguyễn Tuấn Duy	02/06/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
2	2410040037	Lê Vũ Hào	18/12/2005	C26CK2		6.0	Sau dẫn	
3	2410040036	Lê Minh Kha	15/05/2006	C26CK2		8.0	Tám dẫn	
4	2410040033	Trần Nguyễn Anh Khoa	18/01/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
5	2410040048	Võ Anh Kiệt	21/02/2006	C26CK2		9.0	Chín dẫn	
6	2410040032	Hà Khánh Luân	04/10/2005	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
7	2410040042	Lê Đình Tấn Phát	14/03/2002	C26CK2		6.5	Sáu rưỡi	
8	2410100013	Nguyễn Hoàng Phát	10/02/2005	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
9	2410040050	Nguyễn Huỳnh Long Phi	17/08/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
10	2410040034	Nguyễn Hữu Sang	02/06/2005	C26CK2		6.5	Sáu rưỡi	
11	2410040043	Nguyễn Anh Tài	11/04/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
12	2410040038	Lê Hoài Thương	01/02/2006	C26CK2		9.0	Chín dẫn	
13	2410040053	Đoàn Nguyễn Quốc Tuấn	25/10/2005	C26CK2		8.0	Tám dẫn	
14	2410040039	Nguyễn Tuấn Vũ	18/03/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	
15	2410040041	Nguyễn Gia Yên	01/06/2006	C26CK2		7.0	Bảng dẫn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 / 15.

Ngày 08 tháng 02 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 08 tháng 02 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Hồ Đức Quyết